

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **95/2021/HS-ST**

Ngày: 12-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương H Long;

Bà Mai Lương Anh.

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương –Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Dĩ Ly Đan - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Đình H**, sinh ngày 20 tháng 02 năm 1990; tại Hưng Yên; hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã Q, Huyện P, tỉnh Hưng Yên; nơi ở: Khu phố V, phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình H, sinh năm 1965 và bà Bùi Thị P, sinh năm: 1962; vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: tại Bản án số 63/2019/HSST ngày 08/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Phạm Đình H 24 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, chưa được xoá án tích; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2020; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng. *(Có mặt)*

Người làm chứng: Ông Nguyễn Hùng V; *(Vắng mặt)*

NỘI D V U Á N:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Đình H là đối tượng có một tiền án về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tháng 6/2020, sau khi chấp hành xong án phạt tù, H về địa phương sinh sống nhưng vẫn tiếp tục sử dụng ma túy đá. Khoảng 17 giờ ngày 14/12/2020, H liên hệ với K (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để mua ma túy đá thì K đồng ý. Khoảng 20 phút

sau, K mang đến nhà H tại Khu phố V, Phường E, thành phố Đ 02 gói ma túy đá bán cho H với giá 400.000 đồng rồi ra về. H để 02 gói ma túy đá trên mặt bàn trong phòng ngủ của mình để sử dụng. Đến khoảng 10 giờ ngày 15/12/2020, Công an Phường E, thành phố Đ vào nhà H kiểm tra tạm trú thì phát hiện và thu giữ 02 gói nylon màu trắng trong đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp để trên mặt bàn trong phòng ngủ của H. H khai nhận đó là 02 gói ma túy đá H mua và cất giữ tại chỗ ở nhằm mục đích sử dụng dần.

Tang vật thu giữ: 02 gói nylon có kích thước mỗi gói khoảng 01cm x 2,5cm, bên trong 02 gói nylon đều chứa chất tinh thể màu trắng; 01 cân điện tử màu đen trắng; 01 căn cước công dân mang tên Phạm Đình H; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen dạng phím bấm, bên trong gắn sim số: 0972234641 và 01 bình nhựa có gắn ống thủy tinh là dùng để sử dụng ma túy đá.

Tại Kết luận giám định số 2144/GĐ-PC09 Ngày 22/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng đựng trong 02 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3050g, loại Methamphetamine. (*Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ*).

Cáo trạng số 75/CT-VKSĐL ngày 31/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Phạm Đình H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi mà mình đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, không có nội dung gì thay đổi. Bị cáo thống nhất và không thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng, không thắc mắc khiếu nại gì về kết luận giám định, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng luận tội và tranh luận đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Đình H về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng số 75/CT-VKSĐL ngày 31/3/2021. Qua phân tích đánh giá tính chất mức độ về hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đề nghị tuyên bố bị cáo Phạm Đình H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Đình H từ 24 -30 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì số 2144/2020 bên trong chứa bao gói vật chứng và chất ma túy còn lại sau giám định, 01 bình có gắn ống thủy tinh và ống hút, 01 cân điện tử màu đen trắng là công cụ của đối tượng K sử dụng vào việc phạm tội; Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Nokia màu đen, dạng phím bấm, bên trong có gắn sim số: 0972234641 của bị cáo sử dụng liên lạc để mua ma túy; Trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Phạm Đình H không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội, bị cáo cam đoan không tái phạm và không vi phạm pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội bị cáo: Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng thu giữ, kết luận giám định nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ ngày 14/12/2020, bị cáo Phạm Đình H gọi điện thoại mua 02 gói ma túy đá của đối tượng tên K (chưa rõ nhân thân, lai lịch) với giá 400.000 đồng. Sau đó, bị cáo H để 02 gói nylon màu trắng trong đựng chất tinh thể màu trắng mua của K trên mặt bàn trong phòng ngủ của mình tại Khu phố V, Phường E, thành phố Đ nhằm mục đích sử dụng dần. Đến khoảng 10 giờ ngày 15/12/2020 thì bị Công an Phường E, thành phố Đ kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ cùng tang vật. Theo Kết luận giám định số 2144/GĐ-PC09 ngày 22/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: Mẫu tinh thể đựng trong 02 gói nylon (thu giữ của bị cáo H) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3050g, loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo Phạm Đình H thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong vụ án này có đối tượng tên K là người bán ma túy cho H, tuy nhiên H không biết gì về nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của người này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt tiếp tục tiến hành điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là đúng quy định.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên áp dụng điểm h khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về quyết định hình phạt: Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ nhận thức về pháp luật, biết rõ tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe của bản thân nói riêng và đối với xã hội nói chung bởi nghiện ma túy là một trong những nguyên nhân hình thành mầm mống các tội phạm khác. Bị cáo cũng biết rõ các chất ma túy, chất gây nghiện đều do Nhà nước quản lý. Mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bản thân bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, sau khi chấp hành xong án phạt tù, trở về địa phương sinh sống và tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Việc bị cáo bị phát hiện và bắt giữ là ngoài ý muốn của bị cáo. Hành vi của bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm tương xứng với hành vi của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo không nhằm mục đích thu lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Xét thấy:

- 01 phong bì số 2144/2020, phía mặt trước phong bì có ghi vạ: Phạm Đình H-1990, HKTT: thôn V, xã Q, Huyện P, Hưng Yên. QĐTC: 03;15/12/2020, Hoàn mẫu: M: 0,1565g, phía mặt sau phong bì có chữ ký của: Phạm Thị D, Đặng Trần Thảo N, Trần Đình H và dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng và 2144/2020, phía mặt trước phong bì có ghi vạ: Phạm Đình H-1990, HKTT: Thôn V, xã Q, Huyện P, tỉnh Hưng Yên. QĐTC: 03;15/12/2020, Bao gói, phía mặt sau phong bì có chữ ký của: Phạm Thị D, Đặng Trần Thảo N, Trần Đình H và dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng bên trong đựng chất ma túy còn lại và bao gói vật chứng sau giám định; 01 bình có gắn ống thủy tinh và ống hút là dụng cụ bị cáo sử dụng hút ma túy, 01 cân điện tử màu đen trắng là công cụ của đối tượng K sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen dạng phím bấm, bên trong gắn sim số: 0972234641 của bị cáo sử dụng liên lạc để mua ma túy nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- 01 căn cước công dân mang tên Phạm Đình H là giấy tờ hành chính của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo H chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Phạm Đình H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt Phạm Đình H 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 15/12/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì số 2144/2020, phía mặt trước phong bì có ghi vụ: Phạm Đình H-1990, HKTT: Thôn V, xã Q, Huyện P, tỉnh Hưng Yên. QĐTC: 03;15/12/2020, Hoàn mẫu: M: 0,1565g, phía mặt sau phong bì có chữ ký của: Phạm Thị D, Đặng Trần Thảo N, Trần Đình H và dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng và 2144/2020, phía mặt trước phong bì có ghi vụ: Phạm Đình H-1990, HKTT: Thôn V, xã Q, Huyện P, tỉnh Hưng Yên. QĐTC: 03;15/12/2020, Bao gói, phía mặt sau phong bì có chữ ký của: Phạm Thị D, Đặng Trần Thảo N, Trần Đình H và dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng bên trong đựng chất ma túy còn lại và bao gói vật chứng sau giám định; 01 bình có gắn ống thủy tinh và ống hút và 01 cân điện tử màu đen trắng

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia dạng phím bấm, vỏ màu đen, bên trong gắn sim số: 0972234641 của bị cáo Phạm Đình H sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo H 01 căn cước công dân mang tên Phạm Đình H.

(Có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/3/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS tỉnh Lâm Đồng;
- VKS TP. Đà Lạt;
- Công an TP. Đà Lạt;
- THADS TP. Đà Lạt;
- Sở tư pháp Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- BP theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Lệ Quyên